

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY MÁY & TBCN-CTCP

Số: **639**/CV-MIE-TCKT

V/v giải trình chênh lệch số liệu  
của BCTC Hợp nhất Quý 2/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2023



Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ BCTC Hợp nhất Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP đã công bố thông tin của kỳ Quý 2/2023 và Quý 2/2022.

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP (Tổng công ty) giải trình nội dung sau:

**I/ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% so với cùng kỳ năm trước (Quy định tại mục a, khoản 4, điều 14, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính):**

| TT | Chỉ tiêu         | Q 2.Năm 2023<br>VND | Q 2.Năm 2022<br>VND | Chênh lệch    |             |
|----|------------------|---------------------|---------------------|---------------|-------------|
|    |                  |                     |                     | +/ -          | %           |
| A  | B                | [1]                 | [2]                 | [3]=[1]-[2]   | [4]=[3]/[2] |
| 1  | LN sau thuế TNDN | 1.389.358.565       | -2.310.256.773      | 3.699.615.338 | 160,1%      |

Số liệu các đơn vị như sau:

| STT | Cty               | Lợi nhuận sau thuế   |                       | Chênh lệch           |               |
|-----|-------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|---------------|
|     |                   | Q 2.Năm 2023<br>VND  | Q 2.Năm 2022<br>VND   | +/ -                 | %             |
| A   | B                 | [1]                  | [2]                   | [3]=[1]-[2]          | [4]=[3]/[2]   |
| 1   | Công ty Mẹ        | 400.057.094          | -603.040.252          | 1.003.097.346        | 166,34%       |
| 2   | HAMECO            | 905.314.658          | 702.174.639           | 203.140.019          | 28,93%        |
| 3   | Quang Trung       | 279.320.547          | 175.888.049           | 103.432.498          | 58,81%        |
| 4   | Mecanimex         | 188.122.131          | -734.098.123          | 922.220.254          | 125,63%       |
| 5   | Duyên Hải         | 75.026.622           | 160.806.418           | -85.779.796          | -53,34%       |
| 6   | Techno            | 25.079.546           | -1.590.983.238        | 1.616.062.784        | 101,58%       |
| 7   | Dụng cụ 1         | -483.562.033         | -421.004.266          | -62.557.767          | -14,86%       |
|     | <b>Tổng cộng:</b> | <b>1.389.358.565</b> | <b>-2.310.256.773</b> | <b>3.699.615.338</b> | <b>160,1%</b> |

Nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN so với cùng kỳ năm trước trong BCTC hợp nhất của Tổng công ty:

Nền kinh tế thế giới bắt đầu phục hồi từ cuối năm 2022, cùng với xu thế chung, nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu ổn định, giá vật tư, giá nhiên liệu, logistic cũng đã có sự chuyển biến tích cực. Chính phủ cũng đã có những chính sách kịp thời để khôi phục nền kinh tế như nới lỏng dần chính sách tiền tệ, giảm lãi suất, giảm thuế và mở rộng đầu tư

chỉ tiêu công. Ngoài các vấn đề cổ hữu của Tổng công ty như công nghệ cũ, doanh thu chủ yếu từ các đơn hàng chế tạo và các dự án riêng lẻ, thời điểm phát sinh doanh thu không cố định mà phụ thuộc vào yêu cầu và tiến độ của Chủ đầu tư. Trong Quý 2.2023 Tổng công ty tiếp tục quản lý và điều hành hiệu quả. Từ đó kết quả kinh doanh đã có những thay đổi so với Quý 2.2022. Phần lớn các đơn vị đều giữ được kết quả kinh doanh dương và tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Ngoại trừ Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1 có kết quả kinh doanh âm do tiếp tục phải trả chi phí lãi vay cho khoản vay để thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNDN đối với khoản thu nhập từ đền bù, hỗ trợ di dời nhà máy. Công ty Techno Import với việc trả các cơ sở đất, cắt giảm nhân sự và tạm thời không ghi nhận các khoản lãi phát sinh từ nợ thuế và tiền thu đất đã góp phần đưa khoản lỗ xuống mức thấp nhất.

**II/ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại** (Quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 14, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính):

| TT | Chỉ tiêu         | Quý 2/2023<br>(VNĐ) | Quý 2/2022<br>(VNĐ) | Ghi chú                                                         |
|----|------------------|---------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|
| A  | B                | [1]                 | [2]                 |                                                                 |
| 1  | LN sau thuế TNDN | 1.389.358.565       | -2.310.256.773      | LNST chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này |

Như đã giải trình tại nội dung tại Mục I, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục quản lý và điều hành hiệu quả nên kết quả kinh doanh Quý 2/2023 có kết quả dương so với Quý 2/2022

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP cam kết các nội dung trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung trên.

Trân trọng, 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (thay b/c);
- Website MIE;
- Lưu: VT, TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Thành Đông**